

- Giáo viên: Mẫu chữ H, U. Tranh quy trình kẻ, cắt, dán chữ H, U.
- Học sinh: Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. HĐ khởi động (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét. - Giới thiệu bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Năm ngón tay ngoan.</i> - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên.
<p>2. HĐ quan sát và nhận xét (10 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Nắm được cách kẻ, cắt, dán chữ I, T.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>*Việc 1: Quan sát mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu chữ H, U. + <i>Chữ H, U rộng mấy ô, cao mấy ô?</i> - Cho học sinh so sánh chữ H, U. <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>*Việc 2: Hướng dẫn học sinh kẻ, cắt, dán chữ H, U</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn quy trình trên hình vẽ: <p>Bước 1: Kẻ chữ H, U.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kẻ cắt hai hình chữ nhật có chiều dài 5 ô, rộng 3 ô trên mặt trái của tờ giấy thủ công. + Chấm các điểm đánh dấu hình chữ H,U vào 2 hình chữ nhật. Sau đó, kẻ chữ H,U theo các điểm đã đánh dấu. <p>*Chú ý: Không yêu cầu học sinh phải cắt lượn như hình 2c, 3b SGK.</p> <p>Bước 2: Cắt chữ H, U.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gấp đôi 2 hình chữ nhật đã kẻ chữ H,U theo đường dấu giữa. Cắt theo đường kẻ nửa chữ H,U bỏ phần gạch chéo. Mở ra được chữ H,U như chữ mẫu. + Giáo viên cho học sinh tập kẻ, cắt chữ H,U bằng giấy nháp. <p>Bước 3: Dán chữ H, U.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kẻ một đường chuẩn, đặt ướm 2 chữ mới cắt 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát. - <i>Nét chữ rộng 1 ô, cao 5 ô.</i> - <i>Chữ H, U có nửa bên trái và nửa bên phải giống nhau. Nếu gấp đôi chữ H, U theo chiều dọc thì nửa bên trái và nửa bên phải của chữ trùng khít nhau.</i> - Học sinh theo dõi. - Học sinh quan sát.

<p>vào đường chuẩn cho cân đối. Bôi hồ vào mặt kẻ ô của từng chữ và dán vào vị trí đã định. Giáo viên nhận xét, đánh giá. *Lưu ý: Quan sát, theo dõi và giúp đỡ học sinh còn lúng túng.</p>	
<p>3. HĐ thực hành (15 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu: - Biết cách kẻ, cắt, dán chữ H, U. - Kẻ, cắt, dán được chữ H, U. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng. *Cách tiến hành</p>	
<p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh tập kẻ, cắt chữ H, U trên giấy nháp. - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng. - Cho 2 học sinh lên thực hiện.</p> <p>- Nhận xét một số bài kẻ, cắt chữ đẹp.</p>	<p>- Thực hành cắt, kẻ, dán chữ H, U trên giấy nháp: + Học sinh tập gấp, cắt chữ H, U + Học sinh tập kẻ, cắt chữ H, U bằng giấy nháp. + Học sinh tập dán chữ H, U. + Đổi chéo sản phẩm, góp ý.</p>
<p>4. HĐ ứng dụng (4 phút)</p>	
<p>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</p> <p>- Về nhà tiếp tục thực hiện gấp, kẻ, cắt chữ H, U. - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình.</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):

(Chương trình hiện hành)

BÀI 25: MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG (TIẾP)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Kể tên được một số hoạt động ở trường ngoài hoạt động học tập trong giờ học.

- Nêu ích lợi của các hoạt động trên.

2. Kỹ năng:

- Kỹ năng hợp tác: Hợp tác trong nhóm, kỹ năng giao tiếp: lớp để chia sẻ, đưa ra các cách giúp đỡ các bạn học kém.

3. Thái độ: Tham gia tích cực các hoạt động ở trường phù hợp với sức khỏe và khả năng của mình.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***KNS:**

- Kỹ năng hợp tác.
- Kỹ năng giao tiếp.

***GD BVMT:**

- Biết những hoạt động ở trường và có ý thức tham gia các hoạt động ở trường góp phần BVMT như: làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Hình vẽ trang 46, 47 sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) <ul style="list-style-type: none">- Kể tên các môn học mà em được học ở trường- Cho học sinh nói tên môn học mà mình thích nhất và giải thích vì sao.- Kể những việc mình đã làm để giúp đỡ các bạn trong học tập.- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh hát.- Học sinh trả lời. - Lắng nghe – Mở sách giáo khoa.
2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút) <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kể tên được một số hoạt động ở trường ngoài hoạt động học tập trong giờ học.- Nêu ích lợi của các hoạt động trên.- Tham gia tích cực các hoạt động ở trường phù hợp với sức khỏe và khả năng của mình. <p>*Cách tiến hành:</p>	
Hoạt động 1: Quan sát theo cặp <p>*Mục tiêu: <i>Biết một số hoạt động ngoài giờ lên lớp của học sinh tiểu học. Biết một số điểm cần lưu ý khi tham gia các hoạt động đó.</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm thảo luận 1 bức ảnh trong sách giáo khoa:- Giáo viên yêu cầu: quan sát và nói về các hoạt động do nhà trường tổ chức ở trong ảnh, giới	<ul style="list-style-type: none">- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.- Các nhóm khác nghe và bổ sung.

thiệu và mô tả các hoạt động đó.

- Giáo viên phát giấy ghi sẵn nội dung cho các nhóm.

+ Nhóm 1: Nhà trường tổ chức cho học sinh đồng diễn thể dục. Các bạn học sinh đang cùng nhau tập TD.

+ Nhóm 2: Nhà trường tổ chức cho học sinh vui chơi đêm trung thu. Các bạn học sinh đang rước đèn ông sao.

+ Nhóm 3: Nhà trường tổ chức cho học sinh xem văn nghệ. Các bạn học sinh đang hát, múa, biểu diễn văn nghệ cho các bạn trong toàn trường xem.

+ Nhóm 4: Nhà trường tổ chức cho học sinh đi thăm viện bảo tàng. Các bạn học sinh đang nghe cô hướng dẫn viên thuyết minh về các hiện vật có trong viện bảo tàng.

+ Nhóm 5: Nhà trường tổ chức cho học sinh thăm gia đình liệt sĩ. Các bạn học sinh đang cùng cô giáo tặng hoa cho bà mẹ liệt sĩ.

+ Nhóm 6: Nhà trường tổ chức cho học sinh chăm sóc đài tưởng niệm liệt sĩ. Các bạn học sinh đang lau chùi bát hương, quét dọn, tĩa cành cho các mộ của các liệt sĩ.

- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- Nhận xét

***Kết luận:** Hoạt động ngoài giờ lên lớp của học sinh tiểu học bao gồm: vui chơi giải trí, văn nghệ, thể thao, làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây, giúp gia đình thương binh, liệt sĩ...

Hoạt động 2: Thảo luận theo nhóm

***Mục tiêu:** Giới thiệu được các hoạt động của mình ngoài giờ lên lớp ở trường.

***Cách tiến hành:**

- Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi của Giáo viên

+ Trường em đã tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nào?

+ Ích lợi của các hoạt động đó như thế nào?

+ Em phải làm gì để hoạt động đó đạt kết quả tốt?

- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- Cho lớp nhận xét, bổ sung

- Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.

- Học sinh quan sát, giới thiệu và mô tả các hoạt động của các tranh.

<p>*Kết luận: Hoạt động ngoài giờ lên lớp làm cho tinh thần các em vui vẻ, cơ thể khoẻ mạnh, giúp các em nâng cao và mở rộng kiến thức, mở rộng phạm vi giao tiếp, tăng cường tinh thần đồng đội, biết quan tâm và giúp đỡ mọi người.</p>	
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p>	<p>- Nêu một số hoạt động ở trường mà mình tham gia.</p>
<p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<p>- Tích cực tham gia các hoạt động của trường như: vui chơi giải trí, văn nghệ, thể thao, làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây, giúp gia đình thương binh, liệt sĩ...</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):

(Chương trình hiện hành)

BÀI 26: KHÔNG CHƠI CÁC TRÒ CHƠI NGUY HIỂM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Sau bài học, học sinh có khả năng: Sử dụng thời gian nghỉ ngơi giữa giờ và trong giờ ra chơi sao cho vui vẻ, khoẻ mạnh và an toàn. Nhận biết những trò chơi dễ gây nguy hiểm cho bản thân và cho người khác khi ở trường.

2. Kỹ năng: Học sinh biết lựa chọn và chơi những trò chơi để phòng tránh nguy hiểm khi ở trường.

3. Thái độ: Biết nói không với trò chơi nguy hiểm.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***KNS:**

- Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin.
- Kỹ năng làm chủ bản thân.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Hình vẽ trang 50, 51 sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (5 phút)</p> <p>- Trường em đã tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nào? Ích lợi của các hoạt động đó như thế nào? Em phải làm gì để hoạt động đó đạt kết quả tốt?</p> <p>- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh hát.</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- Mở sách giáo khoa.</p>
<p>2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Nêu được các hoạt động chủ yếu của học sinh khi ở trường như hoạt động học tập, vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao, lao động vệ sinh, tham quan ngoại khóa.</p> <p>- Nêu được trách nhiệm của học sinh khi tham gia các hoạt động đó.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Quan sát theo cặp</p> <p>*Mục tiêu: <i>Biết cách sử dụng thời gian nghỉ ngơi giữa giờ, trong giờ ra chơi sao cho vui vẻ, khỏe mạnh và an toàn, nhận biết những trò chơi dễ gây nguy hiểm cho bản thân và cho người khác khi ở trường.</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh kể tên một trò chơi mà mình tham gia trong giờ ra chơi ở trường</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát hình trang 50, 51 trong sách giáo khoa thảo luận xem các bạn đang chơi trò gì, trò chơi nào dễ gây nguy hiểm cho bản thân và cho người khác và giới thiệu vì sao.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p>	<p>- Học sinh kể: <i>bắn bi, đọc truyện, nhảy dây, đá cầu...</i></p> <p>- Học sinh quan sát.</p> <p>+ <i>Các bạn đang chơi trò chơi ô ăn quan, nhảy dây, đá bóng, bắn bi, đá cầu, đọc truyện, chơi đánh nhau, đánh gụ</i></p> <p>+ <i>Trong các trò chơi trên, trò chơi quay gụ, đánh nhau là rất nguy hiểm. Vì quay gụ nếu không cẩn thận sẽ quăng gụ có đầu đinh nhọn vào mặt các bạn khác, gây chảy máu. Còn đánh nhau sẽ có thể bị ngã, trầy xước, thậm chí có thể chảy máu, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bản thân, của cả những bạn xung quanh mình.</i></p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm khác nghe và bổ sung.</p>

<p>- Nhận xét</p> <p>- Giáo viên hỏi :</p> <p>+ <i>Em thường làm gì trong giờ học?</i></p> <p>+ <i>Em có thích học theo nhóm không?</i></p> <p>+ <i>Em thường học nhóm trong giờ học nào?</i></p> <p>+ <i>Em thường làm gì khi học nhóm?</i></p> <p>+ <i>Em có thích được đánh giá bài làm của bạn không? Vì sao?</i></p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <p>*Mục tiêu: <i>Biết lựa chọn và chơi những trò chơi để phòng tránh nguy hiểm ở trường.</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>- Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm trả lời câu hỏi :</p> <p>+ <i>Kể tên những trò chơi mình thường chơi trong giờ ra chơi và trong thời gian nghỉ giữa giờ?</i></p> <p>- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>*Giáo viên chốt lại:</p> <p>+ <i>Nên chơi ô ăn quan vì trò chơi nhẹ nhàng, không nguy hiểm.</i></p> <p>+ <i>Nên chơi nhảy dây vì trò chơi phù hợp với trẻ em, không gây nguy hiểm.</i></p> <p>+ <i>Không nên chơi bắn súng cao su thì dễ bắn vào đầu, vào mắt người khác</i></p> <p>+ <i>Không nên chơi đá bóng trong giờ ra chơi để gây mệt mỏi, ra mồ hôi nhiều, quần áo bẩn sẽ ảnh hưởng đến việc học tập trong các tiết sau.</i></p> <p>+ <i>Không nên leo trèo cầu thang có thể ngã, gây chân tay.</i></p> <p>+ <i>Không nên chơi đuổi bắt nhau trong khi chạy nhảy có thể xô đẩy, gây ra tai nạn, chảy máu.</i></p>	<p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi của giáo viên.</p> <p>- Cả nhóm cùng nhận xét xem trong số các trò chơi đó, những trò chơi nào có ích, những trò chơi nào nguy hiểm.</p> <p>- Cả nhóm cùng lựa chọn những trò chơi để chơi sao cho vui vẻ, khỏe mạnh và an toàn.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm khác nghe, bổ sung.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<p>- Nêu các trò chơi bổ ích mà mình biết.</p> <p>- Nhắc các bạn cùng tham gia chơi các trò chơi bổ ích, không chơi các trò chơi nguy hiểm.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

SINH HOẠT TẬP THỂ :

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát tập thể

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
 - Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
 - GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:
-
-
-
-

+ Học tập:

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.
